TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 29/9/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Anh Đông

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết và bà Ngô Thị Thời.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên toà: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1981.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 73 CX, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1985.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 73 CX, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh và chị Nguyễn Thị H1 tự do tìm hiểu kết hôn ngày 21/12/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện GiL (nay là UBND

phường TH, thành phố HD). Sau khi cưới anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại 73 CX, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, được khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gần 01 năm trở về đây anh H có tình cảm với người phụ nữ khác, khi chị H1 phát hiện, anh đã nhận lỗi và hứa không nói chuyện qua lại với người phụ nữ kia nữa nhưng không được chị H1 tha thứ. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn hay xảy ra cãi vã, chị H1 thường xuyên xỉ nhục, lăng mạ, không tôn trọng anh và cả gia đình anh. Vợ chồng anh không có tiếng nói chung, thiếu đi sự nhường nhịn, cảm thông, không tìm được biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân khoảng 03 tháng nay, không quan tâm cuộc sống của nhau. Đến nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H1.

- **Về quan hệ con chung**: Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền Ch, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012. Hiện nay cháu Ch đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 và tự nguyện không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung**: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị H1 xác định về thời gian, điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gần 01 năm trở về đây chị phát hiện anh H không chung thủy, quan tâm người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã và không nói chuyện với nhau, không chia sẻ cùng nhau. Anh H cũng chỉ xin lỗi qua tin nhắn chứ không nói chuyện trực tiếp xin lỗi chị và về nhà cũng không nói chuyện gì với chị. Khoảng 01 tháng nay anh H thường xuyên đi qua đêm không về nhà, ngày 28/8/2024 khi vợ chồng xảy ra cãi vã anh H đã đánh chị bầm tím người. Vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung, thiếu đi sự nhường nhịn, cảm thông, không tìm được biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Đến nay chị xác định mâu thuẫn trầm trọng nếu vợ chồng có quay về với nhau cũng không hạnh phúc. Tuy nhiên, do vợ chồng chưa thỏa thuận xong về tài sản nên chị chưa đồng ý ly hôn.

- **Về quan hệ con chung**: Chị H1 xác định vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Hiện nay cháu Ch đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của chị là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh H không yêu cầu chị cấp dưỡng thì chị sẽ có trách nhiệm riêng với cháu H2.

- **Về quan hệ tài sản chung**: Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2024 chị H1 có quan điểm trình bày chưa đồng ý ly hôn do chị và anh H chưa thỏa thuận thống nhất xong về tài sản chung nên sẽ có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gửi Tòa án. Chị cũng đã nhận được Thông báo của Tòa án hướng dẫn về việc làm thủ tục yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản chung trong vụ án Hôn nhân gia đình. Tuy nhiên đến nay chị chưa nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung vì chị chưa có đủ tài liệu cung cấp yêu cầu chia tài sản, nếu có chị sẽ yêu cầu trong vụ án khác.

- **Về quan hệ nợ chung, công sức đóng góp chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 là vợ chồng đăng ký kết hôn năm 2004 và hiện ĐKHKTT và sinh sống tại 73 CX, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới anh H và chị H1 về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại 73 CX, phường TH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn giữa anh H, chị H1 như thế nào thì khi khu dân cư không nắm được do khi xảy ra mâu thuẫn thì anh H, chị H1 không báo cáo gì với khu dân cư cũng như không nhờ khu dân cư hòa giải.

Tại phiên toà, nguyên đơn anh H trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho anh được ly hôn chị H1; Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền Ch, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012. Hiện nay cháu Ch đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của anh là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 và tự nguyện không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị H1 xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không chung thủy, vợ chồng nếu có về chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, tuy nhiên chị H1 không đồng ý ly hôn anh H với lý do là vợ chồng chưa thỏa thuận xong về tài sản. Về con chung: Chị H1 giữ nguyên quan điểm nhất trí để anh H là

người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012. Về quan hệ tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có chị sẽ yêu cầu trong vụ án khác. Về công sức, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị H1; Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012 kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H1 được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở;

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết;

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H1, hiện bị đơn đang cư trú tại phường TH, thành phố HD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện GiL (nay là UBND phường TH, thành phố HD) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát, không có tiếng nói chung, thiếu đi sự tôn trọng nhau và không tìm được biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Đến nay anh H, chị H1 đều xác định mâu thuẫn trầm trọng nếu vợ chồng có quay về với nhau cũng không hạnh phúc. Anh H đề nghị ly hôn chị H1. Mặc dù, chị H1 không đồng ý ly hôn anh H với lý do là vợ chồng chưa thỏa thuận xong về tài sản, song khi Tòa án tổ chức hòa giải chị H1 không tham gia hòa giải, thể hiện ý thức bỏ mặc, không muốn tìm biện pháp cải thiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, điều này thể hiện chị H1 chỉ muốn kéo dài thời gian gây khó khăn cho anh H trong việc giải quyết ly hôn. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn chị H1 là căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền Ch, sinh ngày 09/10/2005 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012. Hiện nay cháu Ch đã thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H và chị H1 đều thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu H2 là con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai cháu H2 cũng mong muốn được ở với bố. Vì vậy, cần chấp nhận sự tự thỏa thuận của các bên giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi cũng như chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Tại bản tự khai ngày 05/8/2024 chị H1 trình bày về quan hệ tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2024, chị H1 trình bày giữa chị và anh H chưa thỏa thuận thống nhất được về tài sản chung nên sẽ có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gửi Tòa án. Tòa án đã ra Thông báo về thủ tục yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản chung trong vụ án Hôn nhân gia đình gửi chị H1, ấn định thời hạn cụ thể để chị H1 nộp các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình,

song trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị H1 không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của mình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/9/2024 chị H1 trình bày sở dĩ chưa có đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung là chưa có đủ tài liệu cung cấp về yêu cầu chia tài sản và sẽ đề nghị chia tài sản trong vụ án khác. Do các đương sự không có yêu cầu giải quyết tài sản chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Nếu sau này anh H, chị H1 không thỏa thuận được với nhau về tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về công sức, nợ chung: Anh H, chị H1 không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H: Xử anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1: Giao con chung Nguyễn Trung H2, sinh ngày 21/7/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 0003402 ngày 10/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- UBND phường TH, TP HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Anh Đông